

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v Tranh chấp xác định cha
cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị T sinh năm 1983, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Lê Văn V sinh năm 1987, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Đoàn Sinh H sinh năm 1988, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày có nội dung:

Chị Bùi Thị T với anh Đoàn Sinh H có quan hệ vợ chồng, trong cuộc sống do có nhiều mâu thuẫn nên chị T và anh H đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 6/2021 và đến ngày 01/6/2023 chị T chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh H theo Bản án số 19/2023/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Trong thời gian chị T và anh H sống ly thân, chị T nảy sinh tình cảm và có quan hệ yêu đương với anh Lê Văn V sinh năm 1987, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Kết quả chị T đã có thai với anh V. Theo giấy chứng sinh số 235100, quyền số 51, mã y tế 21039890, mã GCS 3951.GCS.22030.23 ngày 28/12/2023 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí với nội dung: họ tên mẹ Bùi Thị T sinh năm 1983, thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; họ tên cha Lê Văn V; hồi 14 giờ 25 phút ngày

28/12/2023 đã sinh một con trai cân nặng 3080 gram; dự định đặt tên con là Lê Bùi Minh Q.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu có tên dự sinh là Lê Bùi Minh Q, chị T có đơn đề nghị Tòa án xác định anh Lê Văn V là cha đẻ cháu có tên dự sinh là Lê Bùi Minh Q.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án anh Lê Văn V trình bày: khoảng tháng 01/2023 anh V nảy sinh tình cảm với chị Bùi Thị T, sinh năm 1983, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, trong thời gian anh V và chị T yêu nhau, anh V được biết chị T đang sống ly thân với chồng là anh Đoàn Sinh H sinh năm 1988, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian yêu nhau hai người thường xuyên gặp nhau, anh V được biết tháng 5/2023 chị T có thai với anh V và đến ngày 28/12/2023 chị T sinh một cháu trai tại bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí với tên dự sinh là Lê Bùi Minh Q. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Văn V là cha đẻ của cháu có tên dự sinh là Lê Bùi Minh Q, anh V nhất trí và anh V xác định mình là cha của cháu có tên dự sinh là Lê Bùi Minh Q.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt cùng ngày 16/02/2024 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Sinh H trình bày nội dung: anh Đoàn Sinh H kết hôn với chị Bùi Thị T năm 2013, quá trình chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi mâu thuẫn trở lên căng thẳng anh H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống kể từ tháng 12/2021 và từ 12/2021 anh H với chị T không còn quan hệ tình cảm vợ chồng. Đến ngày 01/6/2023 anh H và chị T đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Bản án số 19/2023/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Anh H xác định trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị T đã quan hệ với người khác và đã có con sinh ngày 28/12/2023, với tên dự định Lê Bùi Minh Q, anh H khẳng định đây không phải là con anh H. Bản thân anh H mới bị tai nạn nên sức khỏe còn yếu và bận công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh H.

Theo quyết định trưng cầu giám định số 21/2024/QĐ-TCGD ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều; ngày 04/3/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thu mẫu niêm mạc miệng của anh Lê Văn V sinh ngày 17/12/1987, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và thu mẫu niêm mạc miệng của cháu bé dự kiến đặt tên là Lê Bùi Minh Q sinh ngày 28/12/2023 theo giấy chứng sinh số 235100, quyển số 51 ngày 28/12/2023 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí. Tại kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: anh Lê Văn V và cháu bé dự kiến đặt tên là Lê Bùi Minh Q có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Sinh H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 48, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc

xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T về việc xác định anh Lê Văn V là cha đẻ cháu trai sinh hồi 14 giờ 25 phút ngày 28/12/2023 theo giấy chứng sinh số 235100 quyển số 51 ngày 28/12/2023 của Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí với tên dự định là Lê Bùi Minh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về xác định cha cho con số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2024, giữa nguyên đơn chị Bùi Thị T sinh năm 1983, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Lê Văn V sinh năm 1987, nơi thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T và anh V đều có mặt, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: trong thời gian chị T với anh H sống ly thân nhau, chị T có quan hệ tình cảm yêu đương anh V, đến ngày 28/12/2023 chị T sinh một cháu trai theo giấy chứng sinh số 235100, quyển số 51, mã y tế 21039890, mã GCS 3951.GCS.22030.23 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí với nội dung: họ tên mẹ Bùi Thị T sinh năm 1983, thường trú thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; họ tên cha Lê Văn V; hồi 14 giờ 25 phút ngày 28/12/2023 đã sinh một con trai cân nặng 3080 gram; dự định đặt tên con là Lê Bùi Minh Q. Đến ngày 01/6/2023 chị T chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh H theo Bản án số 19/2023/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Như vậy cháu có tên dự định là Lê Bùi Minh Q được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị T với anh H nên chị T yêu cầu Tòa án xác định anh V là cha đẻ của cháu có tên dự định là Lê Bùi Minh Q là có căn cứ.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn V xác định trong thời gian chị T sống ly thân với anh H thì khoảng đầu năm 2023 anh V có quan hệ tình cảm yêu đương chị T, hai người thường xuyên gặp nhau, anh V được biết tháng 5/2023 chị T có thai với anh V và đến ngày 28/12/2023 chị T sinh một cháu trai tại bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí với tên dự định là Lê Bùi Minh Q.

Nay anh V xác định mình là cha của cháu có tên dự định là Lê Bùi Minh Q, lời trình bày của anh V phù hợp với lời khai của chị Bùi Thị T.

[2.2] Tại Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận anh Lê Văn V và cháu bé dự kiến đặt tên là Lê Bùi Minh Q có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Kết luận giám định trên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về việc xác định quan hệ huyết thống được coi là chứng cứ của vụ án.

[2.3] Như vậy, với kết quả phân tích ADN theo Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: cháu trai theo giấy chứng sinh số 235100, quyển số 51, mã y tế 21039890, mã GCS 3951.GCS.22030.23 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí sinh hồi 14 giờ 25 phút ngày 28/12/2023 với tên dự định đặt là Lê Bùi Minh Q là con đẻ của anh Lê Văn V. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn khởi kiện xin xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 thuộc trường hợp được miễn án phí; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[2.5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T.

1/ Tuyên bố anh Lê Văn V là cha đẻ của cháu trai theo giấy chứng sinh số 235100, quyển số 51, mã y tế 21039890, mã GCS 3951.GCS.22030.23 của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí, sinh hồi 14 giờ 25 phút ngày 28/12/2023 với tên dự định đặt là Lê Bùi Minh Q.

2/ Về án phí: anh Lê Văn V phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con.

3/ Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Sinh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường